

An toàn của nhà báo trong quá trình tác nghiệp

ThS. TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: lanminhan2007hn@gmail.com

Nhận ngày 21 tháng 1 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2025.

Tóm tắt: An toàn của nhà báo cần được nhìn nhận từ nhiều khía cạnh. Một mặt, nó phản ánh sự phức tạp của môi trường chính trị, xã hội mà nhà báo đang hoạt động. Mặt khác, với sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số, nhà báo không những phải đối mặt với các mối nguy truyền thống như vi phạm về pháp lý, bạo lực thể chất, mà còn chịu sự tấn công qua mạng, bị theo dõi và giám sát bất hợp pháp, làm gia tăng các rủi ro về an toàn kỹ thuật số. Cùng với đó, bất ổn về tài chính trong lĩnh vực báo chí cũng khiến các nhà báo gặp nhiều khó khăn trong duy trì công việc của mình một cách độc lập và an toàn.

Từ khóa: nhà báo; an toàn của nhà báo; các mối đe dọa an toàn của nhà báo; quá trình tác nghiệp của nhà báo.

Abstract: Safety for journalists must be viewed from multiple perspectives. On one hand, it reflects the complexity of the political and social environment in which journalists operate. On the other hand, with the rise of digital technology, journalists now face not only traditional threats such as legal violations and physical violence, but also cyberattacks, illegal surveillance, and increasing digital security risks. Additionally, financial instability in the media sector makes it harder for journalists to maintain independent and safe reporting careers.

Keywords: journalists; journalist safety; threats to journalist safety.

Trong những thập kỷ gần đây, vấn đề an toàn của nhà báo trở thành mối quan tâm cấp bách trên toàn cầu. Các nhà báo không chỉ phải đối mặt với rủi ro trong quá trình thu thập và truyền tải thông tin mà còn đối diện với các hình thức tấn công vào thể chất, tâm lý trực tiếp lẫn trực tuyến xuất phát từ nhiều nguồn khác nhau. Theo thống kê của các tổ chức quốc tế như Ủy ban Bảo vệ Nhà báo (Committee to Protect Journalists - CPJ) và Tổ chức Phóng viên Không Biên giới (Reporters Without Borders - RSF), hàng trăm nhà báo đã bị giết hại, bắt giữ hoặc bị đe dọa hàng năm, đặc biệt là tại các quốc gia có chế độ chính trị bất ổn hoặc những khu vực có xung đột vũ trang. Những mối đe dọa này không chỉ gây ra tổn thất nghiêm trọng về mặt cá nhân cho các nhà báo mà còn ảnh hưởng

trực tiếp đến chất lượng và tính khách quan của các bài viết họ thực hiện.

An toàn của nhà báo không phải là vấn đề mới nhưng vẫn luôn là lĩnh vực cần được nghiên cứu và trao đổi sâu sắc, toàn diện. Đó không chỉ là vấn đề của cá nhân người làm báo, mà còn là một vấn đề có tính hệ thống, liên quan đến sự tồn tại và phát triển của nền báo chí tự do. Việc đảm bảo an toàn cho nhà báo đồng nghĩa với việc bảo vệ quyền tự do báo chí, quyền được tiếp cận thông tin của công chúng và sự bền vững của các giá trị dân chủ.

Khái niệm an toàn của nhà báo

Các nghiên cứu về an toàn của các nhà báo thường chưa đưa ra nhiều định nghĩa cụ thể mà chỉ tập trung vào mô tả tình huống có khả năng

gây hại đối với nhà báo trong quá trình tác nghiệp. Học giả Workneh (2022) giải thích, "theo cách diễn giải cơ bản nhất, an toàn biểu thị sự vắng mặt của tác hại phát sinh từ các hoạt động đưa tin của nhà báo"⁽¹⁾. Những tác hại phát sinh từ các hoạt động đưa tin của nhà báo có thể gồm nhiều nguy cơ khác nhau nhưng đều phản ánh những rủi ro mà họ phải đối mặt khi thực hiện công việc.

Nghiên cứu của nhóm tác giả Vera Slavtcheva-Petkova (2023) cho rằng an toàn của các nhà báo là mức độ mà các nhà báo có thể thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công việc của họ mà không phải đối mặt với các mối đe dọa đối với tính toàn vẹn và sức khỏe thể chất, tâm lý, kỹ thuật số và tài chính của họ. Vì những mối đe dọa này xảy ra trong quá trình hoặc là kết quả của việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của họ, nên cả bốn chiều - thể chất và tâm lý, kỹ thuật số và tài chính - đều là một phần của sự an toàn nghề nghiệp của các nhà báo"⁽²⁾.

An toàn của nhà báo ở góc độ cơ bản có liên quan mật thiết đến an toàn ở nơi làm việc - là một thuộc tính của hệ thống việc làm, phản ánh khả năng gây hại (thấp) về thể chất cho người, tài sản hoặc môi trường trong quá trình thực hiện công việc"⁽³⁾. Đặc thù công việc của các nhà báo không cố định tại một địa điểm mà di động ở nhiều điểm khác nhau, bao gồm toà soạn, địa điểm đưa tin và nhà riêng của họ (đặc biệt là đối với những nhà báo tự do, nhà báo công dân)... Hơn nữa, hoạt động của báo chí phụ thuộc rất nhiều vào hai loại cơ sở hạ tầng: tài chính và công nghệ/ kỹ thuật số. Nếu những yếu tố này bị giám sát và chứa nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến nhà báo, hiệu suất báo chí sẽ bị đe dọa. Do đó, các nhà báo vừa cần sự an toàn kỹ thuật số (hoạt động số hóa công việc không được gây nguy hiểm cho người lao động), vừa cần sự an toàn về mặt tài chính để tiếp tục công việc và nghề nghiệp của mình (hiện đang bị đe dọa do tình thế cắt giảm nhân sự, sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy...)

Cần phải hiểu an toàn của nhà báo là một khái niệm bao hàm nhiều khía cạnh phức tạp, không

chỉ giới hạn ở việc bảo vệ thể chất mà còn bao gồm các yếu tố như an toàn tâm lý, kỹ thuật số và tài chính. Một nhà báo chỉ có thể tác nghiệp hiệu quả khi họ được đảm bảo về các quyền căn bản trong một môi trường an toàn. Điều này đặc biệt quan trọng vì báo chí không chỉ đóng vai trò cung cấp thông tin, mà còn góp phần thúc đẩy tự do ngôn luận, tăng cường dân chủ và đảm bảo trách nhiệm giải trình của các cá nhân và tổ chức.

Vì sao phải đảm bảo an toàn của nhà báo?

Đảm bảo an toàn cho nhà báo đang một vấn đề cấp bách, bởi sự phát triển nhanh chóng của công nghệ đã tạo ra những mối đe dọa mới, phức tạp và khó kiểm soát hơn. Đặc biệt, trong bối cảnh thông tin đa chiều và phức tạp như hiện nay, vai trò của báo chí và nhà báo càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Họ là những người sát sao với thông tin, phản ánh thực trạng xã hội, giám sát quyền lực và đóng góp vào sự phát triển của xã hội dân chủ. Có thể khái quát tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn cho nhà báo ở một số điểm sau:

Thứ nhất, đảm bảo an toàn của nhà báo trong quá trình tác nghiệp hợp pháp là bảo vệ một nền báo chí tự do, độc lập, khách quan. Đây là mối liên hệ mật thiết, không thể tách rời bởi nhà báo chính là những người trực tiếp thực hiện hoạt động báo chí, là "đầu tàu" của nền báo chí. Quyền tự do báo chí được thể hiện rõ nhất qua hoạt động tác nghiệp của nhà báo. Khi nhà báo được tự do tìm kiếm, thu thập, xử lý và công bố thông tin đúng quy định mà không bị can thiệp, đe dọa hay trừng phạt, thì quyền tự do báo chí mới thực sự được đảm bảo. Bên cạnh đó, nhà báo đóng vai trò là cầu nối giữa công chúng và các sự kiện xã hội, cung cấp thông tin, phản biện và giám sát quyền lực. Do đó, bảo vệ nhà báo chính là bảo vệ tiếng nói của công chúng, đảm bảo quyền được biết, được thông tin và tham gia phản biện của người dân. Mọi cuộc tấn công vào nhà báo chân chính là tấn công vào nền tảng của quyền con người và quyền được thông tin trong xã hội"⁽⁴⁾. Báo chí độc lập, khách quan khi không bị kiểm soát hay chi phối bởi bất kỳ thế lực chính trị, kinh tế hay xã hội nào. Nền

báo chí này có khả năng tự chủ trong việc thu thập, xử lý và công bố thông tin một cách khách quan, chính xác và trung thực, phục vụ lợi ích của công chúng và xã hội.

Thứ hai, đảm bảo an toàn của nhà báo trong quá trình tác nghiệp hợp pháp góp phần thúc đẩy xã hội dân chủ, minh bạch và phát triển tiến bộ. Một xã hội dân chủ cần một nền báo chí mạnh mẽ và độc lập để giữ cho chính quyền minh bạch và có trách nhiệm. Việc không đảm bảo an toàn cho nhà báo đồng nghĩa với việc đánh mất công cụ kiểm soát quyền lực quan trọng này. Trong một xã hội dân chủ, minh bạch, hoạt động nghiệp vụ của nhà báo thể hiện rõ nét ở vai trò giám sát hoạt động của chính phủ và các cơ quan quyền lực, giúp phát hiện, ngăn chặn tham nhũng và lạm quyền. Nhà báo điều tra và phanh phui các vụ việc tham nhũng, khiến các chính trị gia tham nhũng ít có khả năng được tái cử hơn. Báo chí cũng tạo áp lực buộc chính quyền phải hành động và đáp ứng các khiếu nại của người dân. Một quốc gia cam kết với nền dân chủ sẽ cam kết với quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận vì điều đó đại diện cho sự tiến bộ, hướng tới việc ra quyết định sáng suốt.

Thứ ba, bảo vệ an toàn của nhà báo giúp giảm tình trạng miễn trừ trừng phạt (impunity) đối với các vụ tấn công nhà báo. Miễn trừ trừng phạt đề cập đến tình trạng những kẻ tấn công, đe dọa hoặc gây hại đến nhà báo không bị trừng phạt hoặc bị trừng phạt không tương xứng với hành vi phạm tội của họ. Đây là tình trạng không có khả năng buộc những kẻ phạm tội đối với nhà báo phải chịu trách nhiệm. Miễn trừ trừng phạt có thể xảy ra do nhiều nguyên nhân, bao gồm: khung pháp lý yếu kém, thực thi pháp luật kém hiệu quả, tham nhũng và lạm quyền, thiếu ý chí chính trị...⁽⁵⁾. Theo Báo cáo năm 2022 của UNESCO về An toàn của Nhà báo và Nguy cơ bị trừng phạt, Mỹ Latinh và Caribe là khu vực có tỷ lệ sát hại nhà báo cao nhất thế giới. Kể từ năm 1993, toàn thế giới có hơn 1.600 nhà báo đã bị giết hại vì thực hiện công việc đưa tin và thông tin đến công chúng. Đáng lo ngại hơn, trong chín trên mười vụ việc, thủ phạm không

bị trừng phạt⁽⁶⁾. Việc không điều tra đầy đủ các vụ đe dọa và tấn công nhà báo không chỉ tiếp tay cho tội phạm mà còn gây ra hiệu ứng tiêu cực lan rộng trong xã hội. Tình trạng miễn trừ trừng phạt được coi là nguyên nhân chính dẫn đến việc nhà báo tiếp tục bị sát hại. Nó cho thủ phạm khả năng tiếp tục tấn công nhà báo mà không phải chịu hậu quả pháp lý. Khi nhà báo được bảo vệ tốt hơn, họ có thể tự tin hơn trong việc đưa tin về các vấn đề nhạy cảm và phanh phui các hành vi sai trái.

Phân loại các mối đe dọa an toàn của nhà báo

Các mối đe dọa mà nhà báo phải đối mặt có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm các cá nhân, tổ chức có quyền lực, chính quyền hoặc thậm chí các tổ chức phi chính phủ... Các mối đe dọa này thường được chia thành các loại chính sau:

Đe dọa pháp lý: Là hình thức mà các cá nhân hoặc tổ chức có quyền lực sử dụng pháp luật (dân sự hoặc hình sự), đặc biệt là các quy định về xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đe dọa nhà báo. Các vụ kiện lạm dụng, hay còn gọi là vụ kiện chiến lược chống lại sự tham gia của cộng đồng (SLAPP) được thực hiện nhằm kiểm duyệt, đe dọa và bịt miệng những người phản biện xã hội bằng cách tạo gánh nặng chi phí bảo vệ pháp lý, tiêu hao tài chính của các nhà báo và cơ quan báo chí cho đến khi họ từ bỏ hoạt động phản biện của mình.

Bạo lực thể chất: Là hình thức đe dọa nguy hiểm nhất gây, trực tiếp tổn hại đến thể chất của nhà báo. Mối đe dọa này không chỉ xuất hiện ở những khu vực diễn ra xung đột, giao tranh mà còn có thể xảy ra ngay cả trong những quốc gia dân chủ, khi nhà báo điều tra các vấn đề nhạy cảm như tham nhũng hoặc phạm tội có tổ chức... Bạo lực về thể chất gồm nhiều hình thức, cấp độ xâm hại đến sức khỏe thể chất lẫn tinh thần, bao gồm: giết người, đánh đập, tra tấn, tấn công tình dục, cưỡng bức di dời, bắt giữ, giam giữ, bỏ tù, bắt cóc và mất tích cũng như các mối đe dọa cấp tính liên quan đến sinh học và thời tiết, chẳng hạn như rủi ro đối với sức khỏe trong đại dịch Covid-19 và từ

việc đưa tin về thảm họa. Có hai nhóm nhà báo đặc biệt dễ bị tấn công bạo lực. *Thứ nhất* là, các phóng viên điều tra, đặc biệt là những người công bố hành vi sai trái của chính quyền, doanh nghiệp và tổ chức phạm tội... *Thứ hai* là, các nhà báo bị kỳ thị vì giới tính, chủng tộc, tôn giáo, dân tộc và khuynh hướng tình dục của họ⁽⁷⁾.

Tấn công tâm lý nhắm đến sức khỏe cảm xúc: Mỗi đe dọa này thường bị dễ bỏ qua do những chấn thương về tâm lý thường không biểu hiện rõ ràng. Nhà báo thời đại kỹ thuật số phải đối mặt với những áp lực tinh thần lớn từ việc bị đe dọa, quấy rối, lăng nhục đến phát tán thông tin cá nhân (doxing), chế giễu và làm mất uy tín công khai... trực tiếp hay trên các phương tiện trực tuyến. Những tổn thương tâm lý có thể khiến nhà báo rơi vào tình trạng căng thẳng (stress), mắc chứng rối loạn lo âu và thậm chí là hội chứng căng thẳng sau chấn thương (PTSD) ở các nhà báo đưa tin về chiến tranh, thảm họa, bạo lực hoặc đau khổ. Sự phát triển của mạng xã hội và Internet cũng góp phần nảy nở thêm các mối đe dọa tâm lý. Nhà báo, đặc biệt là các nhà báo nữ, thường xuyên phải đối mặt với các hành vi quấy rối tình dục, đe dọa bạo lực, và sự tấn công bằng ngôn từ. Trong một nghiên cứu của UNESCO tiến hành năm 2021, 73% các nhà báo nữ cho biết họ đã từng bị đe dọa, quấy rối trực tuyến liên quan đến công việc của mình⁽⁸⁾. Quấy rối trực tuyến có thể gây ra những tổn thương tâm lý lâu dài, làm suy giảm năng lực làm việc và làm tăng nguy cơ tự kiểm duyệt (là tình trạng nhà báo tự xoá đi những thông tin/nội dung nhạy cảm, có nguy cơ gây ảnh hưởng đến sự an toàn của nhà báo và cơ quan báo chí, khiến việc đưa tin kém độc lập hơn.).

Tấn công kỹ thuật số: Các nhà báo đang ngày càng trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công mạng có tổ chức. Tổ chức UNESCO nhấn mạnh rằng 20% các cuộc tấn công vào nhà báo bắt nguồn từ môi trường trực tuyến và việc đưa ra biện pháp an toàn kỹ thuật số hiệu quả cho các nhà báo là cấp bách⁽⁹⁾. Những cuộc tấn công này có thể bao gồm việc giám sát, hạn chế hoặc chặn quyền truy

cập vào thông tin, lấy cắp (hack) tài khoản cá nhân hoặc lạm dụng dữ liệu cá nhân... Bảo mật thông tin, danh tính của các nguồn tin, và an toàn dữ liệu cá nhân là một phần không thể tách rời trong khái niệm về an toàn của nhà báo hiện đại. Song, sự phát triển của các công cụ giám sát hiện đại đã tạo ra nhiều mối nguy hiểm đối với việc bảo vệ nguồn tin và an toàn cá nhân của nhà báo trong không gian mạng. Tác động của các cuộc tấn công kỹ thuật số có chủ đích có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe cá nhân mà còn cả quyền tự do báo chí.

Khủng hoảng tài chính và áp lực nghề nghiệp: Nguồn thu của ngành báo chí trong mỗi quốc gia dần thu hẹp do sự ra đời của nhiều loại hình truyền thông mới, công chúng có rất nhiều sự lựa chọn để đáp ứng nhu cầu thông tin và giải trí của mình. Điều đó đồng nghĩa các nhà báo cũng phải đối mặt với các áp lực tài chính nghiêm trọng do sự suy thoái của nền kinh tế báo chí. Việc cắt giảm nhân sự, giảm lương và tình trạng thất nghiệp trong lĩnh vực này đã làm giảm đáng kể mức độ an toàn tài chính của các nhà báo, đồng thời làm tăng tính dễ tổn thương của họ trước sự kiểm soát hoặc can thiệp từ các nguồn tài trợ bên ngoài. Ở Việt Nam, từ 15/1/2025, các kênh truyền hình thuộc nhóm VTC, kênh truyền hình Đài Tiếng nói Việt Nam (VOVTC), truyền hình Nhân dân ngừng phát sóng theo Nghị quyết 18 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 141 của Chính phủ. Việc đóng cửa, sáp nhập các cơ quan báo chí là một phần trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống nhằm giảm trùng lặp chức năng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm chi phí. Quyết định này xuất phát từ nhu cầu tối ưu hóa nguồn nhân lực, tập trung đầu tư vào các đơn vị chủ lực, đồng thời thích ứng với sự phát triển của công nghệ truyền thông số. Số nhân sự bị ảnh hưởng ước tính 1000 người⁽¹⁰⁾.

Những mối đe dọa trên không chỉ tác động trực tiếp đến nhà báo mà còn có thể nhắm vào gia đình và người thân, ảnh hưởng đến sự toàn vẹn và hạnh phúc của họ. Thêm vào đó, dù các mối đe dọa có sự phân định rõ ràng về tính chất nhưng chúng vẫn

liên kết chặt chẽ với nhau. Ví dụ, các yếu tố như an toàn kỹ thuật số, thể chất, tài chính đều có tác động đáng kể đến an toàn tâm lý. Những hành vi kích động thù địch trên mạng, tấn công bạo lực, hay sự bất ổn nghề nghiệp đều có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng về mặt tâm lý. Theo đó, các mối đe dọa hiện hữu không chỉ tác động trực tiếp đến sự an toàn nghề nghiệp của nhà báo mà còn cản trở việc thực hiện nhiệm vụ báo chí, ảnh hưởng đến quyền tự chủ, hiệu suất làm việc và đặc biệt là khả năng hoàn thành vai trò xã hội của họ. Các mối đe dọa cũng là hành vi vi phạm nghiêm trọng các quyền con người của cá nhân và các nguyên tắc minh bạch và trách nhiệm giải trình, làm suy yếu quyền được biết của mọi người. Hậu quả là mức độ tin tưởng vào phương tiện truyền thông và sự tham gia vào cuộc tranh luận công khai vốn rất cần thiết cho nền dân chủ có thể bị giảm sút nghiêm trọng./.

(1) Workneh, T. W. (2022), *From State Repression to Fear of Non-State Actors: Examining Emerging Threats of Journalism Practice in Ethiopia*. □ Journalism Practice 16 (9): 1909-1926.

(2) Slavtcheva-Petkova, V., Ramaprasad, J., Springer, N., Hughes, S., Hanitzsch, T., Hamada, B., □ Steindl, N. (2023), *Conceptualizing Journalists' Safety around the Globe*. Digital Journalism, 11(7), 1211-1229.

(3) Beus, J. M., M. A. McCord, and D. Zohar. (2016), □ *Workplace Safety: A Review and Research Synthesis*. □ The British Journal of Sociology Reliability Engineering & System Safety, 6.

(4) Christof Heyns & Sharath Srinivasan, (2013), *Protecting the Right to Life of Journalists: The Need for a Higher Level of Engagement*, Human Rights Quarterly 35(2):304-332.

(5) Basyouni Hamada, 2023, *Understanding the Culture of Impunity: A Macro Perspective*, Presentation at the UNESCO's World Press Freedom Day Organized by University of Sheffield, Liverpool University and UNESCO.

(6) UNESCO. (2022), *Knowing the truth is protect the truth*, <https://www.unesco.org/reports/safety-journalists/2022/en>.

(7) Waisbord, S. (2022), *Can Journalists Be Safe in a Violent World?* Journalism Practice, 16(9), 1948-1954.

(8) UNESCO, (2021), *The Chilling: global trends in online violence against women journalists; research discussion paper*,

<https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000377223>.

(9) Julie Posttie, Nahbeelah Sabbir (2022), *The Chilling: A global study of online violence against women journalists*, International Center for Journalist, https://www.icfj.org/sites/default/files/2023-02/ICFJ%20Unesco_TheChilling_OnlineViolence.pdf.

(10) VnExpress.vn, *Nhiều kênh truyền hình tại Việt Nam ngừng hoạt động*, truy cập ngày 16/1/2025, <https://vnexpress.net/nhieu-kenh-truyen-hinh-ngung-hoat-dong-tai-viet-nam-4839202.html>.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Workneh, T. W (2022), *From State Repression to Fear of Non-State Actors: Examining Emerging Threats of Journalism Practice in Ethiopia*. □ Journalism Practice 16 (9): 1909-1926.

2. Slavtcheva-Petkova, V., Ramaprasad, J., Springer, N., Hughes, S., Hanitzsch, T., Hamada, B., □ Steindl, N (2023), *Conceptualizing Journalists' Safety around the Globe*. Digital Journalism, 11(7), 1211-1229.

3. Beus, J. M., M. A. McCord, and D. Zohar (2016), □ *Workplace Safety: A Review and Research Synthesis*. □ The British Journal of Sociology Reliability Engineering & System Safety, 6.

4. Christof Heyns & Sharath Srinivasan (2013), *Protecting the Right to Life of Journalists: The Need for a Higher Level of Engagement*, Human Rights Quarterly 35(2):304-332.

5. Basyouni Hamada, 2023, *Understanding the Culture of Impunity: A Macro Perspective*, Presentation at the UNESCO's World Press Freedom Day Organized by University of Sheffield, Liverpool University and UNESCO

6. UNESCO (2022), *Knowing the truth is protect the truth*, <https://www.unesco.org/reports/safety-journalists/2022/en>, truy cập ngày 23/11/2024.

7. Waisbord, S (2022), *Can Journalists Be Safe in a Violent World?*, Journalism Practice, 16(9), 1948-1954.

8. UNESCO (2021), *The Chilling: global trends in online violence against women journalists; research discussion paper*, <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000377223>, truy cập ngày 4/12/2025.

9. Julie Posttie, Nahbeelah Sabbir (2022), *The Chilling: A global study of online violence against women journalists*, International Center for Journalist, https://www.icfj.org/sites/default/files/2023-02/ICFJ%20Unesco_TheChilling_OnlineViolence.pdf, truy cập ngày 28/11/2024.

10. Lưu Quý (2025), *Nhiều kênh truyền hình tại Việt Nam ngừng hoạt động*, <https://vnexpress.net/nhieu-kenh-truyen-hinh-ngung-hoat-dong-tai-viet-nam-4839202.html>, truy cập ngày 16/1/2025.